

Số: 702/BC-UBND

Krông Nô, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước. UBND huyện Krông Nô báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 trên địa bàn huyện như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024**

Năm 2024, là năm tăng tốc, có ý nghĩa quan trọng quyết định đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra; nhiều hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi và có sự tăng trưởng ổn định; quá trình phát triển kinh tế - xã hội được triển khai theo đúng định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của Huyện ủy, HĐND huyện; các mục tiêu, chỉ tiêu và các định hướng phát triển được triển khai theo Quy hoạch tỉnh và Đề xuất của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định quy hoạch là vấn đề tiên quyết, quan trọng trong quá trình điều hành mọi mặt kinh tế - xã hội, theo đó các quy hoạch chung xây dựng các xã, thị trấn, các quy hoạch chi tiết được chú trọng xây dựng; việc quản lý đất đai được thực hiện theo đúng Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của huyện; chú trọng triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân vốn đầu tư công các nguồn vốn; chú trọng công tác an sinh xã hội, giảm nghèo; quốc phòng – an ninh được giữ vững. Quyết liệt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, hạn chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng yếu như: Đẩy mạnh thu ngân sách, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng, đấu giá đất, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán...

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội vẫn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như: ảnh hưởng của tình hình biến đổi khí hậu, dẫn đến tình hình thời tiết hạn hán, nắng nóng trong các tháng đầu năm làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân, một số vướng mắc tồn tại cũ vẫn chưa được giải quyết dứt điểm (như công tác giải phóng mặt bằng,

triển khai một số công trình, dự án, việc triển khai một số nội dung, dự án thành phần các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn chậm,...).

Nhưng với sự hỗ trợ, Lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh, Huyện ủy, sự giám sát Thường xuyên của HĐND huyện, sự đồng lòng của Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn; theo đó, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 trên địa bàn huyện đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, có nhiều chỉ tiêu đạt, vượt Kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 13.989,6 tỷ đồng, đạt 103,4%KH. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 6.994 tỷ đồng, đạt 106,5%KH; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.392,5 tỷ đồng, đạt 101%KH; Thương mại dịch vụ đạt 3.603,1 tỷ đồng, đạt 100%KH.

Cơ cấu kinh tế năm 2024: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 49,99%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,25%; Thương mại và dịch vụ chiếm 25,76%.

(2) Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.427,6 tỷ đồng, đạt 103,1%KH.

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.834 ha, 101% KH; Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác đạt 110 triệu đồng/100 triệu đồng, đạt 105,7%KH; Tổng diện tích chủ động tưới 23.550 ha, đạt 113%KH; Đảm bảo nguồn nước tưới cho 80,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt 110,5%KH.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 58,1 triệu đồng/năm, đạt 100%KH.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 165,300 tỷ đồng, đạt 103,7% tỉnh giao (165,3/159,3 tỷ đồng) và đạt 100% huyện xây dựng (165,3/165,3 tỷ đồng).

(6) Chi ngân sách địa phương ước đạt 697,49/651,23 tỷ đồng, đạt 107,1%KH.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển từ NSNN trên địa bàn ước thực hiện 232,39/224,75 tỷ đồng, đạt 103,4%KH. Trong đó: Vốn Tỉnh quản lý 101,2/101,2 tỷ đồng, đạt 100%KH; vốn huyện, xã quản lý 131,37/123,73 tỷ đồng, đạt 106,17%KH.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hoá 31,15 km đường giao thông nông thôn, đạt 207 %KH.

(9) Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lũy kế là 97,9%

2. Các chỉ tiêu văn hoá xã hội - môi trường:

(10) Dân số trung bình năm 2024 trên 82.338 người, đạt 100%KH; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,03% (KH 1,04%); mức giảm sinh 0,4‰ (KH 0,2‰); tuổi thọ trung bình 72,1 tuổi (KH 72,1 tuổi).

(11) Giáo dục: Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 30/47 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kế hoạch đề ra (KH 63,05%). Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ

tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98% (KH 98%); tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo 100% (KH 100%). Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế. Số giường bệnh/vạn dân là 14,6 giường/vạn dân. Số bác sỹ/vạn dân 6,4 bác sỹ, đạt 100%KH; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ 100% (KH 100%); tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em 92%, đạt 100%KH; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống còn 16,8%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

(13) Lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 44% (đạt 100%KH). Số lao động được tạo việc làm trong năm 2.000 lao động (đạt 100%KH); Số lao động được tạo việc làm trong năm 325 lao động (đạt 105%KH). Số lao động có việc làm 56,8 nghìn người, đạt 100%KH (56,8 nghìn người); Số hộ vay vốn tạo việc làm 239 hộ (đạt 102%KH).

(14) Văn hoá phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 92% (KH 92%); tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 90% (KH 89%). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá 75% (KH 75%); Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng đạt 100%; duy trì 100% bon, buôn được phủ sóng truyền hình.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2024 (theo chuẩn mới) Hộ nghèo 538 hộ, chiếm tỷ lệ 2,72%.

(16) Tỷ lệ được sử dụng điện: Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện 99,8%, đạt 100,1% KH; tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia 100%, đạt 100% KH.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%, đạt 100%KH.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom trên 99%, đạt 100%KH. Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom trên 70%, đạt 114,7%KH.

(19) Chỉ tiêu về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 173.000/165.000 con đạt 104,85% KH; Tổng đàn gia cầm 620.000/615.000 con đạt 100,81% KH.

(20) Chỉ tiêu phát triển rừng: Vận động phát triển 1.065,9/950 ha rừng, đạt 112,2%KH; Nâng độ che phủ rừng đạt 36,5%.

(21) Xây dựng NTM: Năm 2024 ước đạt 02 xã đạt NTM (*kế hoạch 01 xã trở lên*); toàn huyện đạt 191 tiêu chí xã NTM, bình quân mỗi xã đạt 17,36 tiêu chí/xã;

3. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh:

(22) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%KH. Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng đạt 100% KH.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÔNG NÔ NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp và nông thôn

a) Trồng trọt: Toàn huyện đã gieo trồng, chăm sóc 62.834 ha/62.457 ha đạt 100,6%KH, tăng 215 ha so với thực hiện năm 2023; Tổng sản lượng lương thực đạt 140.242 tấn/138.929 tấn, đạt 101%KH, tăng 657 tấn so với thực hiện năm 2023.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Thực hiện Chương trình số 44-CTr/HU ngày 22/11/2019 của Huyện ủy Không Nô về thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/8/2019 của Tỉnh ủy Đắk Nông về triển khai Đề án quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 246/KH-UBND về thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND, triển khai Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Không Nô đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035. Năm 2024, đã đạt được các kết quả sau:

+ *Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah:* Tổng diện tích gieo trồng là 1.327 ha/2 vụ (Vụ Đông Xuân 2023 - 2024 sản xuất 677ha; Vụ Hè thu 2024, sản xuất 650 ha). Đến nay diện tích sản xuất lúa ST24, ST25 đạt 85% diện tích; tiếp tục duy trì sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quản lý dịch hại tổng hợp IPM, tiến hành khảo nghiệm các giống mới chất lượng cao (TBR39), sử dụng các chế phẩm sinh học thân thiện môi trường, an toàn với người sử dụng dần thay thế thuốc bảo vệ thực vật từng bước tiến tới sản xuất theo hướng hữu cơ sinh học; tỷ lệ cơ giới hoá đạt trên 65% quá trình sản xuất (Sử dụng máy cày đất; sử dụng máy bay không người lái để gieo hạt, phun thuốc, bón phân, thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp).

+ *Vùng sản xuất cà phê ứng dụng CNC xã Năm Nung:* Đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận vùng sản xuất cà phê UDCNC tại xã Năm Nung với diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn RA, 4C, UTZ đạt 340ha, hình thành liên kết sản xuất cà phê bền vững Năm Nung với 150 thành viên tham gia liên kết.

+ *Vùng sản xuất ngô ứng dụng công nghệ cao xã Đức Xuyên:* Phối hợp với Công ty TNHH hạt giống C.P VN, Công ty VINASEED, Công ty TNHH Sygenta Việt Nam sản xuất 700 ha. Hiện nay, đang đề nghị công nhận vùng sản xuất ngô ứng dụng công nghệ cao tại xã Đức Xuyên.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Có 02 sản phẩm mới tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, 5 sản phẩm đánh giá công nhận lại, tổng số sản phẩm OCOP hiện nay là 15 sản phẩm.

+ Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện có 07 hồ sơ của 06 chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2024, trong đó có 02 sản phẩm đánh giá lần đầu, 05 sản phẩm đánh giá lại. Kết quả đánh giá, phân

hạng có 02 sản phẩm đủ số điểm đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP cấp tỉnh đánh giá, phân hạng 04 sao và 05 sản phẩm đủ điều kiện đề nghị UBND huyện công nhận sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao. Các sản phẩm được đánh giá, công nhận OCOP là những sản phẩm đặc trưng, có nguồn gốc nguyên liệu tại địa phương, có liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

+ Đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích đã được chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt, tích cực tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo kết nối cung cầu... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; Tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như: OCOP, VOSO, POSTMART... thị trường được mở rộng, giá cả tăng cao và ổn định hơn so với trước khi chứng nhận, đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các chủ thể tham gia.

- Kinh tế tập thể: Năm 2024, có 07 Tổ hợp tác được thành lập mới; lũy kế trên địa bàn huyện có 17 Tổ hợp tác đang hoạt động, chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng cây ăn trái. Có 06 HTX được thành lập mới, trong đó 05 HTX nông nghiệp và 01 HTX vận tải, đạt 200% Kế hoạch năm 2024. Lũy kế đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện có 36 HTX đang hoạt động và 04 HTX ngưng hoạt động.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025, nhằm hỗ trợ HTX có thêm nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, UBND huyện đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiến hành khảo sát và lựa chọn các HTX đạt tiêu chuẩn được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh. HTX Nông nghiệp Không Nô là HTX tham gia Đề án xây dựng mô hình điểm chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2024, được hỗ trợ mua sắm máy móc trang thiết bị số tiền 250 triệu đồng, HTX Tín True coffee được hỗ trợ mua máy sấy nông sản, số tiền 200 triệu đồng.

b) Chăn nuôi và thủy sản:

- Tổng đàn gia súc là 173.000 con/165.000 con đạt 105%KH, tăng 11.500 con so với thực hiện năm 2023¹.

- Tổng đàn gia cầm là 620.000 con/615.000 con đạt 100%KH, tăng 5.000 con so với thực hiện năm 2023.

- Thủy sản: Tổng diện tích ao nuôi 330ha/330ha đạt 100% KH; tổng số lồng nuôi cá trên sông 198 lồng/180 lồng đạt 110%KH; tổng sản lượng ước đạt 3.317 tấn/3.000 tấn đạt 110,6%KH.

* Ngành Chăn nuôi của huyện đã phát triển nuôi tập trung với phương thức chăn nuôi trang trại, theo đó toàn huyện đã có hơn 110 trang trại chăn nuôi, gấp

¹ Trong đó: Trâu 350 con/350 con đạt 100%KH; Bò 8.700 con /8.650 con đạt 101%KH; Dê 14.250 con/14.800 con đạt 96%KH; Heo 147.296 con /141.200 con đạt 104,3%KH.

10 lần so với năm 2020, bao gồm (04 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, 12 trang trại chăn nuôi quy mô vừa, 94 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ); ngoài ra một số vật nuôi mới trở thành phổ biến trên địa bàn (như 75 nhà yến, 2 trại dúi trên 1.000 con và duy trì phát triển một số vật nuôi như hươu, nai,...).

Công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi được giám sát dịch bệnh chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm tăng cường tái đàn phát triển sản xuất chăn nuôi (không phát hiện các trường hợp gia súc, gia cầm mắc bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng gia súc, Cúm gia cầm, Tai xanh trên lợn, Viêm da nổi cục trâu, bò và bệnh Đại). Tuy nhiên, một số dịch bệnh vẫn còn xảy ra như Dịch tả lợn Châu Phi: Đến ngày 15/11/2024 phải tiêu huỷ bắt buộc 115 con/4.666 kg/12 hộ có lợn bị tiêu huỷ.

c) Lâm nghiệp

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện quyết liệt, chặt chẽ. Công tác phát triển rừng năm 2024, tính đến ngày 15/11 đã vượt kế hoạch với tổng diện tích phát triển rừng trên địa bàn huyện là 1.065,87 ha/950 ha, đạt 112,2% KH (*không tính diện tích trồng cây phân tán*). Trong đó:

+ Trồng rừng tập trung: 290,11 ha/190 ha; đạt 152,7% KH.

+ Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 700,34 ha/700 ha; đạt 100,1% KH.

+ Trồng nông lâm kết hợp: 75,42 ha/60 ha; đạt 125,7% KH.

+ Trồng cây phân tán: 107.245/94.500 cây; đạt 113,5% KH (*tương đương 107,25 ha*). Gồm: 1.415 cây Sao đen, 1.500 cây Thông, 1.747 cây bằng lăng tím, 500 cây hoa giấy và 101.833 cây xanh khác.

- Tỷ lệ che phủ trên địa bàn huyện đến ngày 15/11/2024 (*bao gồm diện tích cây Cao su, Điều và các loài cây đặc sản khác ngoài quy hoạch lâm nghiệp*) dự kiến đạt 31,76%, tăng 0,73% so với kết quả theo dõi DBR năm 2023.

- UBND huyện đã kịp thời ban hành Quyết định về việc phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy và huy động lực lượng chữa cháy rừng mùa khô năm 2023 – 2024 và 2024 – 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và các chủ rừng triển khai thực hiện. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện chưa xảy ra vụ cháy rừng.

Tuy nhiên, từ đầu năm đến ngày 31/10/2024, trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ phá rừng thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Nung quản lý, diện tích rừng bị phá là 1,48 ha. Đã xử lý hành chính với 01 vụ/0,31 ha và 01 vụ/1,17 ha xử lý hình sự.

d) Về công tác xây dựng Nông thôn mới:

- Đã chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng nông thôn mới năm 2024; đã tạo được sự vào cuộc của cả hệ thống từ huyện đến xã và sự vào cuộc của người dân thụ hưởng, từ đó công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025. Lũy kế số tiêu chí xã nông thôn mới đạt 191 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,36 tiêu chí/xã, có thêm 02 xã được công nhận

đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến nay, trên địa bàn huyện có 06/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến cuối năm 2024 tiêu chí bình quân xã nông thôn mới 17,5 tiêu chí/17,5 tiêu chí đạt 100%KH.

- Về thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (các xã: Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nam Nung, Nam Xuân, Nam N'Đir) đạt 36 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 5,66² tiêu chí/xã. Dự kiến bình quân tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt 5,5 tiêu chí/5 tiêu chí đạt 110%KH.

- Tiến độ thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024: Đến tháng 11/2024, xã Buôn Choah đạt 17/19 tiêu chí, xã Đức Xuyên đạt 14/19 tiêu chí, xã Quảng Phú đạt 16/19 tiêu chí. Dự kiến năm 2024 sẽ hoàn thành 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%KH.

1.2. Công nghiệp: Tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong năm 2024 phát triển tương đối ổn định, các mặt hàng sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường, công nghiệp năng lượng tái tạo vẫn phát triển ổn định, góp phần vào nâng cao giá trị sản xuất của ngành. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2024 ước đạt 1.871,6/1.853 tỷ đồng đạt 101,1% KH.

1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch

a) Thương mại:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện trong năm được đảm bảo, hàng hóa có nguồn cung ổn định, giá cả các mặt hàng phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân trong dịp tết, lễ cơ bản ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra tình trạng các cơ sở kinh doanh đầu cơ găm hàng, không xảy ra tình trạng bất bình ổn hàng hóa. Tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn huyện đến tháng 10 đạt 2.867,6 tỷ đồng, đạt 86,2% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (2.867,6 tỷ đồng/3.325,9 tỷ đồng). Dự kiến tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đến cuối năm 2024 lũy kế ước đạt 3.427,6 tỷ đồng, đạt 103,1% so với chỉ tiêu kế hoạch (3.427,6 tỷ đồng/3.325,9 tỷ đồng).

b) Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách: Bến xe khách huyện đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển của người dân trên địa bàn huyện, thực hiện đầy đủ, đúng quy trình giải quyết cho xe ra vào bến; thực hiện kiểm tra, kiểm soát các xe ra vào bến đăng ký đón trả khách. Bến xe khách huyện có 07 đầu xe hoạt động, chạy đối lưu đến 07 tỉnh, thành phố, đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Khối lượng luân chuyển hàng hóa trong 10 tháng đầu năm 2024 ước đạt 34,58 triệu.tấn.km đạt 70% so với kế hoạch năm 2024 (34,58/49,4 triệu.tấn.km); Ước đến hết năm 2024 đạt 100% so với kế hoạch đề ra (49,4/49,4 triệu.tấn.km); Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 33,72 triệu.HK.km đạt 71% (33,72/47,5 triệu.HK.km), ước tính đến hết năm 2024 đạt 100% so với kế hoạch (47,5/47,5 triệu.HK.km)

² Xã Đắc Sôr đạt 05/19 tiêu chí, xã Nam Đà đạt 10/19 tiêu chí, xã Đắc Drô đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam Xuân đạt 03/19 tiêu chí, xã Nam Nung đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam N'Đir đạt 04/19 tiêu chí.

c) Du lịch:

Trong năm 2024, hoạt động du lịch trên địa bàn huyện có nhiều khởi sắc, các cơ sở lưu trú, nhà nghỉ, nhà hàng, farmstay từng bước đầu tư, hoàn thiện các cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất phục vụ... để phục vụ khách du lịch. Tính đến ngày 15/11/2024, tổng lượt khách khách thăm quan, du lịch trên địa bàn huyện đạt hơn 89.000 lượt khách, với hơn 500 lượt khách quốc tế. Các cơ sở lưu trú đón hơn 16.300 lượt khách đến lưu trú, với khoảng gần 100 khách quốc tế. Doanh thu ước đạt gần 13 tỷ đồng, tăng 8,3% so với năm 2023.

Qua kiểm tra, ghi nhận chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch, lưu trú trên địa bàn huyện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ; bố trí đầy đủ các biển báo nguy hiểm ở những nơi có thể xảy ra tai nạn tại các điểm thăm quan du lịch, thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật, độ an toàn của các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

1.4. Đầu tư phát triển: Giá trị xây dựng toàn xã hội ước thực hiện cả năm 2024 đạt 1.520,9/1.507 tỷ đồng, đạt 100,9% KH. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình thường xuyên được chú trọng. Tính đến ngày 31/10/2024 các hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện diễn ra tương đối nhiều, chủ yếu các công trình đang thi công là các công trình chuyển tiếp từ năm 2023; đối với các dự án khởi công mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hiện nay đang triển khai thi công xây dựng; nhu cầu xây dựng các công trình nhà ở trong dân tăng so với cùng kỳ.

a) Tình hình, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024:

Giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là **84.887,921/132.234,394** triệu đồng, đạt 64,2% kế hoạch vốn. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 131.369/132.673 triệu đồng, đạt 99,02%. Cụ thể:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **47.015,679/55.131** triệu đồng, đạt 85,28% vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 55.130/55.570 triệu đồng, đạt 99,21% KH vốn.

- Nguồn vốn huyện quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **34.950,666/73.729,802** triệu đồng, đạt 47,4% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 72.865,924/73.729,802; triệu đồng đạt 98,83 KH vốn. Trong đó:

+ Nguồn vốn tỉnh phân cấp hàng năm theo điểm số thực hiện giải ngân đến hết ngày 15/11/2024 là **13.178,281/14.819** triệu đồng, đạt 88,93% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2024 giải ngân được 14.815/14.819 triệu đồng, đạt 99,97% KH vốn.

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn vốn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ) giải ngân đến ngày 15/11/2024 là **21.772,385/58.910,802** triệu đồng, đạt 36,96% kế hoạch vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 58.050/58.910 triệu đồng, đạt 98,54% KH vốn.

- Nguồn vốn ngân sách xã thực hiện giải ngân đến 15/11/2024 là 2.921,576/3.373,592 triệu đồng, đạt 86,6% KH vốn đã bố trí. Ước thực hiện đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân được 3.373/3.373 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

b) Tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia:

- Giải ngân vốn năm 2022: Luỹ kế đến ngày 15/11/2024 là 70.064,545/77.325 triệu đồng, đạt 90,61%; ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 là 75.070,779/77.325 triệu đồng, đạt 97,08% kế hoạch vốn.

- Giải ngân vốn năm 2023: Luỹ kế đến 15/11/2024 là 78.184,536/100.641 triệu đồng, đạt 77,69% KH vốn; Ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 là 98.953,387/100.641 triệu đồng, đạt 98,32% kế hoạch vốn.

- Giải ngân vốn năm 2024: Luỹ kế đến ngày 15/11/2024 là 17.092,018/75.254 triệu đồng, đạt 22,71% KH vốn; Ước giải ngân đến hết ngày 31/01/2025 là 73.903,908/75.254 triệu đồng, đạt 98,21% kế hoạch vốn.

*** Công tác quyết toán:** Đến hết ngày 15/11/2024 đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 32 hồ sơ quyết toán công trình với tổng giá trị quyết toán là 50,752 tỷ đồng, giảm so với giá trị đề nghị của Chủ đầu tư là 118 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,23% giá trị đề nghị quyết toán. Để làm cơ sở xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ và UBND tỉnh, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ quyết toán.

1.5. Tài chính, ngân hàng, thu chi ngân sách

a) Hoạt động tín dụng ngân hàng: Huyện quan tâm và tạo điều kiện hoạt động cho các ngân hàng đóng chân trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cũng như thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội; các ngân hàng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2024, tổng vốn huy động của Ngân hàng NN&PTNT ước thực hiện đến 31/12/2024 đạt 780.000 triệu đồng, tăng 64.000 triệu đồng, tương ứng tăng 8,9% so với 31/12/2023; tổng dư nợ ước đạt 957.000 triệu đồng, tăng 63.000 triệu đồng, tương ứng 7% so với 31/12/2023; nợ xấu là 0,3% trên tổng dư nợ. Tổng nguồn vốn huy động Ngân hàng chính sách - xã hội: Ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 51.720 triệu đồng, tăng 820 triệu đồng, tương ứng tăng 2% so với 31/12/2023; doanh số cho vay năm 2024 đạt 126.686 triệu đồng, với 2.736 lượt hộ vay; doanh số thu nợ 84.383 triệu đồng; Tổng số dư nợ các chương trình tín dụng chính sách ước đạt 614.725 triệu đồng, với 10.101 hộ gia đình được vay vốn và tăng 43.615 triệu đồng, tương ứng 8% so với 31/12/2023; nợ xấu là 733 triệu đồng, chiếm 0,12% trên tổng dư nợ.

b) Thu, chi ngân sách

- Thu ngân sách: Ngay từ đầu năm huyện đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách; theo đó, tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 15/11/2024 là 150.178/165.300 triệu đồng, đạt 90,85% dự toán; Trong đó: Thu thuế, phí là 94.967/98.250 triệu đồng, đạt 96,65% dự toán; Thu biện pháp Tài chính là

55.211/67.050 triệu đồng, đạt 82,34% dự toán. Ước thực hiện đến 31/12/2024 đạt 165,300 tỷ/159,300 tỷ đồng, đạt 103,7% tình giao và đạt 165,300 tỷ/165,300 tỷ, đạt 100% huyện xây dựng.

Thực hiện điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ chi, tiết giảm tối đa những khoản chi không cần thiết, tập trung cho chi cải cách tiền lương và chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 15/11/2024 là 462.027/651.473 triệu đồng, đạt 70,9% dự toán huyện xây dựng. Ước thực hiện đến hết năm 2024 giải ngân được 697,49/651,473 triệu đồng, đạt 107%KH.

1.6. Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và kết cấu hạ tầng:

a) Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng:

Tiếp tục được xác định công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch là vấn đề tiên quyết trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển; các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển được triển khai theo Quy hoạch tỉnh và Đề xuất của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023). Theo đó, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt triển khai Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; chỉ đạo thực hiện tốt công tác lập Quy hoạch đô thị, nông thôn góp phần vào việc tạo cho bộ mặt đô thị, nông thôn trên địa bàn ngày càng khang trang, đồng bộ góp phần xây dựng đô thị văn minh, xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tính đến tháng 11/2024, huyện đã hoàn thành Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo lập Quy hoạch chung xây dựng xã 11/11 xã đảm bảo nguyên tắc về trình tự quy hoạch, không mâu thuẫn, chồng chéo với Quy hoạch cấp trên. Đến nay 11/11 xã đã hoàn thành dự thảo nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã với tổng kinh phí 3,530 tỷ đồng (11/11 xã là đơn vị chủ đầu tư thuộc nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), đã tham vấn và mời Sở Xây dựng trực tiếp hướng dẫn và ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình, trình tự thủ tục lập quy hoạch chung xây dựng xã để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành.³ Đồng thời các xã đã hoàn thiện Hồ sơ lập nhiệm vụ - dự toán quy hoạch chung xây dựng xã và lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan, Hội đồng thẩm định 1546 của huyện theo quy định.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn các xã, thị trấn Đăk Mâm nhằm nâng cao trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch đô thị. Tính đến ngày

³ Xã Đăk Sôr (Công văn 446/UBND-KTHT ngày 11/3/2024); Xã Nam Xuân (Công văn 447/UBND-KTHT ngày 11/3/2024); Xã Buôn Choah (Công văn 448/UBND-KTHT ngày 11/3/2024); Xã Nam Đà (Công văn 449/UBND-KTHT ngày 11/3/2024); Xã Đức Xuyên (Công văn 450/UBND-KTHT ngày 11/3/2024); Xã Nam N'Đir (Công văn 466/UBND-KTHT ngày 12/3/2024); Xã Đăk Drô (Công văn 470/UBND-KTHT ngày 12/3/2024); Xã Quảng Phú (Công văn số 532/UBND-KTHT ngày 18/3/2024); Xã Tân Thành (Công văn số 533/UBND-KTHT ngày 18/3/2024); Xã Nam Nung (Công văn số 534/UBND-KTHT ngày 18/3/2024); Xã Đăk Nang (Công văn 594/UBND-KTHT ngày 26/3/2024).

15/11/2024, tổng số công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng là 339 công trình (gồm 03 công trình thuộc dự án của tổ chức và 336 công trình nhà ở riêng lẻ của cá nhân hộ gia đình), trong đó: Số công trình được cấp Giấy phép xây dựng là 63 công trình, số công trình nằm ngoài quy hoạch chi tiết thuộc đối tượng được miễn cấp Giấy phép xây dựng là 276 công trình.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện; phát hiện và xử lý 15 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực xây dựng công trình trên địa bàn 7/12 xã, thị trấn. Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính là 62,5 triệu đồng (đã nộp phạt vi phạm hành chính là: 23,5 triệu đồng/7 trường hợp; chưa nộp phạt vi phạm hành chính là: 31,5 triệu đồng/8 trường hợp).

b) Kết cấu hạ tầng:

- Hạ tầng giao thông: Chương trình xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông năm 2024 tiếp tục được triển khai thực hiện, các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn huyện Krông Nô đã được quan tâm đầu tư như: Dự án nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ 28 qua địa bàn huyện; Dự án đường Tỉnh lộ 3; Dự án đầu tư, nâng cấp các tuyến đường huyện ĐH59, ĐH66, ĐH57 và Dự án đầu tư các tuyến đường Đô thị (Đường vành đai D10, Đường vào khu đô thị mới...). Trong năm 2024, số km đường huyện được nâng cấp là 28,65km⁴, đạt 139,5% so với kế hoạch năm (28,6km/20,5km); Số km tuyến đường xã, đường thôn, xóm được đầu tư nâng cấp nhựa hóa, bê tông hóa là 31,151km, đạt 103,8% so với kế hoạch năm (31,151km/30km) và nâng cấp 0,656km tuyến đường nội thị thị trấn Đắk Mâm.

- Hạ tầng thương mại: Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện có 07 chợ hạng 3 và 01 chợ tạm với tổng số tiểu thương kinh doanh, buôn bán tại các chợ trên địa bàn toàn huyện khoảng 622 tiểu thương. Trong thời gian qua, lĩnh vực chợ đã có sự quan tâm đầu tư và phát triển đáng kể, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện, giải quyết việc làm, cung ứng hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương; cơ sở vật chất tại các chợ được chú trọng đầu tư góp phần phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của huyện⁵. Tại một số xã chưa có chợ, nhưng đã hình thành các Siêu thị Mini, Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, một số cửa hàng kinh doanh mới cũng đã hình thành và phát triển trên địa bàn huyện như Bách hóa xanh, Con cung, Hệ thống Điện máy xanh, Nhà thuốc Long Châu... ngày càng đáp ứng nhu cầu mua sắm phong phú của người dân.

1.7. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, quản lý đất đai

⁴ Đường huyện ĐH 57 nâng cấp năm 2024 là 16,65km; Đường ĐH 66 nâng cấp năm 2024 là 5,5km; Đường ĐH 59 nâng cấp năm 2024 là 6,5 km.

⁵ Trong các chợ nêu trên, chợ Trung tâm thị trấn Đắk Mâm hiện nay do Công ty Cổ phần đầu tư Phú Gia Phát-HCM đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành; chợ Năm N'Đir do Công Ty TNHH Bá Lộc Krông Nô đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện còn lại 04 xã chưa có chợ gồm: Xã Đắk Nang, xã Buôn Choah, xã Nam Xuân và xã Tân Thành.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai; UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm trong việc sử dụng đất, đặc biệt là tình trạng các trường hợp xây dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp, khai thác, lấn chiếm, sử dụng trái phép tài nguyên, khoáng sản (đất, đá núi lửa, cát...), san lấp, cải tạo mặt bằng không đúng quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; rà soát, hoàn thiện các quỹ đất công dôi dư trên địa bàn huyện để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt phương án sử dụng đất để triển khai thực hiện theo quy định. Công tác thu hồi đất để triển khai thực hiện các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh được thực hiện theo đúng quy định⁶. Chỉ đạo triển khai việc đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; triển khai đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện.

Công tác vệ sinh môi trường đô thị, nông thôn được thực hiện tốt, công tác thu gom rác thải được chỉ đạo, xử lý kịp thời góp phần vào môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn huyện. Tính đến cuối năm 2024, tỷ lệ thu gom rác thải đô thị ước đạt 99% KH đề ra, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom ước đạt 61% KH theo Nghị quyết Đảng bộ huyện, HĐND huyện giao; tuy nhiên, do một số khu vực hạ tầng giao thông không đảm bảo cho việc vận chuyển, thu gom rác thải, một số khu vực dân cư sống rải rác không đảm bảo cho việc thu gom.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Văn hóa, thể thao; thông tin, tuyên truyền

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được thực hiện hiệu quả thông qua nhiều hình thức và nội dung, đáp ứng nhu cầu thông tin cho Nhân dân; trong đó tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND&UBND huyện; các sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2024 như: Mừng Đảng – mừng Xuân Giáp Thìn; Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2024); Kỷ niệm 20 năm Ngày tái lập tỉnh Đắk Nông; Kỷ niệm 37 năm ngày thành lập huyện Krông Nô (09/11/1987 – 09/11/2024);... và thành tựu nổi bật của huyện trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện⁷.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn huyện được tổ chức đảm bảo thiết thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Đối tượng tham gia phong trào thể dục, thể thao ngày càng nhiều, nội dung hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh,

⁶ Thông qua gồm các công trình: Xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Năm Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa); Trụ sở Công an xã Năm N'Đir; Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông (đợt 2), thực hiện rà soát, điều chỉnh các thông báo thu hồi đất đã ban hành nhưng có sai sót trong quá trình triển khai thực hiện công trình: Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô. Hiện tại đang thẩm định để trình phê duyệt 01 công trình, dự án.

⁷ Hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến xã đăng 3.675 tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, sản xuất gần 300 giờ chương trình phát thanh trực tiếp các sự kiện lớn của huyện.

cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân⁸. Xác định tầm quan trọng của các lễ hội trong đời sống nhân dân, ngành Văn hoá và Thông tin đã thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức lễ hội, từng bước đưa lễ hội vào nề nếp, thực hiện việc tổ chức phục dựng lễ hội theo khuynh hướng văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân⁹. 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức thành công tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024 với số lượng người tham gia hơn 4.000 người. Tùy tình hình thực tế tại các địa phương, các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức, lồng ghép với các hoạt động thể dục thể thao các giải thể thao quần chúng chào mừng các ngày lễ lớn trong năm gắn với tổ chức Ngày chạy Olympic và phát động phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” như: Bóng đá, bóng chuyền, việt dã¹⁰,...

Xây dựng và triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với các hình thức đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng và yêu cầu thực tiễn, lồng ghép với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trên địa bàn. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể và Nhân dân trong thực hiện PT.TĐĐKXDĐSVH; chú trọng xây dựng đạo đức, lối sống, xây dựng dựng văn hóa lành mạnh, gia đình hạnh phúc; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn huyện ước thực hiện 92% gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 95,6% thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa, 50% xã, thị trấn đề nghị cấp thẩm quyền công nhận đạt tiêu biểu.

2.2. Giáo dục và đào tạo:

Chỉ đạo các trường học duy trì nề nếp, kỷ cương trường học, quản lý số lượng học sinh đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới căn bản, toàn diện. Triển khai hiệu quả các mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Công tác xây dựng trường

8 Chương trình văn nghệ Mừng Đảng- mừng xuân Giáp Thìn tối 27 tháng Chạp tại Quảng trường trung tâm huyện; Tổ chức Giải Đua thuyền Mừng Đảng- mừng xuân tại Hồ trung tâm huyện vào Ngày mừng 9 tháng Giêng; Ngày 11 tháng Giêng xã Nam Đà tổ chức lễ hội Lồng tồng đồng bào dân tộc Tày- Nùng thôn Nam Tân; Ngày mừng 18 tháng Giêng xã Nam Xuân, huyện Krông Nô tổ chức lễ hội Lồng tồng với quy mô 3 ngày 2 đêm; Giải bóng chuyền Nam Nữ,... Ngoài ra các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức đêm giao lưu văn nghệ, ẩm thực, các giải TDTT mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng ngày kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024); 78 năm Ngày thành lập ngành Thể dục Thể thao và Ngày Bác Hồ viết bài “Thể dục và sức khỏe” kêu gọi đồng bào tập thể dục (27/3/1946 -27/3/2024); Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5; Huyện đoàn tổ chức Giải bóng đá nam thiếu niên nhi đồng lần thứ III năm 2024; Thị trấn Đắk Mâm tổ chức Giải bóng chuyền hơi nam, nữ năm 2024; xã Đắk Nang tổ chức Giải bóng đá nam 5 người năm 2024; Câu lạc bộ Gia Hòa Phát đưa đoàn VĐV đi thi đấu giải Bóng đá U9 toàn quốc tại tỉnh Gia Lai. Phối hợp Hội LHPN huyện tổ chức Hội thi “Cán bộ Hội cơ sở giỏi” năm 2024; Huyện Krông Nô tổ chức Giải Bóng chuyền Nam nữ năm 2024...

- Huyện Krông Nô hoàn thành nhiệm vụ thành lập đoàn tham gia liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Đắk Nông và đạt giải Xuất sắc với 4 giải A, 01 giải B; Tham gia Giải vô địch bóng chuyền nam, nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ XIII năm 2024, Đội bóng chuyền nam huyện Krông Nô đạt giải nhì, đội bóng chuyền nữ đạt giải khuyến khích....

- Thành lập Đoàn gồm 10 vận động viên tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông năm 2024, kết quả đạt giải khuyến khích nội dung đồng đội nữ tuyển.

⁹ Lễ hội Lồng tồng xã Nam Xuân; thôn Nam Tân- xã Nam Đà.

¹⁰ Xã Buôn Choah, Nam Đà tổ chức giải Việt dã; xã Tân Thành kết hợp tổ chức Hội thao; Xã Đắk Sôr kết hợp tổ chức Giải bóng chuyền Nam, nữ...

đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định, gắn chặt với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, toàn huyện có 26/42 trường từ mầm non đến THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có 04 trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2; 01 trường TH&THCS đã trình đề nghị cấp trên về kiểm tra công nhận trong năm 2024; 01 trường mầm non đang hoàn hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện liên quan để trình kiểm tra công nhận trong năm học 2024-2025. Dự kiến đến cuối năm 2024, có thêm 01 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia từ bậc học mầm non đến THCS lên 27/42 trường đạt tỷ lệ 64,28% (nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 29/46 trường, đạt tỷ lệ 63,04%), đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Trong năm, ngành giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như đứng thứ nhất toàn tỉnh Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS, tổ chức khai giảng năm học mới thiết thực, hiệu quả, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại 03 điểm thi trên địa bàn huyện; tổ chức cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh THCS cấp huyện và dự thi cấp tỉnh năm học 2023 – 2024, kết quả có 27 dự án đạt giải cấp huyện, 4/4 dự án tham gia cuộc thi cấp tỉnh đại giải (có 1 dự án đạt giải ba cấp tỉnh...).

** Kết quả đạt được trong năm 2023 - 2024 của các bậc học trên địa bàn huyện:*

- Bậc Mầm non: Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 92,5% (tăng 3,06% so với cùng kỳ năm trước); trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 130/4.248 chiếm tỷ lệ 3,06% (giảm 0,24% so với cùng kỳ năm trước); công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được củng cố, ổn định và duy trì, phát triển, các tiêu chuẩn được giữ vững.

- Bậc tiểu học: toàn huyện có tổng số 8.693 học sinh tiểu học, biên chế thành 303 lớp; Kết quả: tổng số học sinh lên lớp là 8.527/8.693 em, đạt tỷ lệ 98,09%; tổng số học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học là 1.661/1.662 em, đạt tỷ lệ 99,93%.

- Bậc THCS: có 146 lớp, với 5.650 học sinh; Kết quả tổng số học sinh được lên lớp là 5.517/5.650, đạt tỷ lệ 97,64%; tổng số học sinh tốt nghiệp THCS là 1.230/1.323 em đạt tỷ lệ 99,77%.

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Công tác khám chữa bệnh được duy trì thường xuyên, chất lượng được cải thiện; việc phát triển danh mục kỹ thuật được quan tâm, triển khai danh mục kỹ thuật mới... góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí theo quy định.

+ Tổng số lượt khám, chữa bệnh: Đến 15/11/2024 là 85.628 lượt/135.000 lượt người, ước thực hiện cuối năm là 97.959 người (đạt 72,6% theo KH), không đạt chỉ tiêu KH đề ra.

+ Tổng số lượt điều trị nội trú: Đến 15/11/2024 là 5.710/8.100 lượt người; ước thực hiện cuối năm là 5.655 người (đạt 69,8%) không đạt chỉ tiêu KH đề ra.

+ Số Giường bệnh/vận dân: 14,6 giường đạt 100% KH; Bác sỹ/vận dân: 6,4 Bs đạt 100% KH; Tiêm chủng đầy đủ: Đến 31/10/2024 là 76,4%, ước TH cuối năm 2024 đạt >92% (đạt 100% KH đề ra).

- Công tác phòng, chống các loại dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện được thực hiện chặt chẽ, được kiểm soát tốt, một số dịch bệnh có tăng nhưng không đáng kể so với cùng kỳ năm 2023, như: Lao ghi nhận 30 ca mắc (tăng 02 ca), Thủy đậu 22 ca (tăng 21 ca), Sốt xuất huyết 148 (giảm 49 ca), Tay chân miệng 26 ca mắc (giảm 19 ca), bên cạnh đó xuất hiện một số ca mắc Sởi với 06 ca (tăng 06 ca), tuy nhiên đa số các ca bệnh đã được điều tra, hướng dẫn xử lý, hiện tất cả các ca bệnh điều trị ổn định.

- Công tác tiêm chủng được duy trì, triển khai thực hiện tại 12/12 Trạm y tế xã; tỷ lệ tiêm dự kiến cuối năm đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số tháng đầu năm 2024 nhiều loại vắc xin thiếu nên phải tổ chức tiêm bù, tiêm vét nhiều đợt; kết quả cụ thể: Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ đạt 87,1% KH năm (ước đạt >92% đạt 100% KH đề ra); Phụ nữ có thai tiêm UV2+ đạt 77,9% KH, ước cuối năm đạt >85% (đạt 100% chỉ tiêu KH); Sởi - Rubella đạt >95%

- Thực hiện tốt kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y tế tư nhân; kết quả đã tổ chức 07 đoàn kiểm tra liên ngành (03 đoàn về vệ sinh an toàn thực phẩm; 02 đoàn về hành nghề y, dược tư nhân, 02 đoàn kiểm tra phòng chống dịch), các đoàn kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với 04 cơ sở, tham mưu UBND huyện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định với số tiền 11.500.000đ. Chỉ đạo tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP cho 24 cơ sở thuộc quản lý của ngành Y tế.

2.4. Các chính sách xã hội, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội

Trong thời gian qua, công tác giảm nghèo đã được các Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Sự chung tay, hỗ trợ, sẻ chia của cộng đồng đã tác động tích cực đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện. Theo kết quả điều tra, rà soát năm 2024, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện 538 hộ, chiếm tỷ lệ 2,72%; hộ cận nghèo có 1.674 hộ, chiếm tỷ lệ 8,47%.

Thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở năm 2024 với số lượng là 84 nhà (*trong đó 26 nhà hộ nghèo, 58 nhà hộ cận nghèo*); UBND các xã, thị trấn rà soát đăng ký số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2024 (*số lượng đăng ký 37 hộ*) và 2025 (*số lượng đăng ký 79 hộ*). Chú trọng công tác hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng: trong năm cho vay vốn tín dụng đối với 139 hộ nghèo theo quy định với tổng số tiền là 8.285.000.000 đồng; 466 hộ cận nghèo với số tiền 28.048.000.000 đồng; hỗ trợ cho vay sản xuất đối với 26 hộ mới thoát nghèo với số tiền là 2.060.000.000 đồng.

Công tác an sinh xã hội, chế độ đối với người có công, gia đình chính sách được quan tâm, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, nhất là vào các dịp Lễ, Tết. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được chú trọng. Theo đó, đã thực hiện công tác chi trả chế độ hằng tháng cho 541 đối tượng người có công với số kinh phí là 11.765.419.865 đồng và chi trả trợ cấp xã hội cho 1.911 đối tượng với tổng kinh phí 8.693.280.000 đồng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện với 200 suất quà với tổng giá trị 120.000.000 đồng. Thực hiện việc hỗ trợ Bảo hiểm y tế đối với người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người dân tộc thiểu số, người có công, bảo trợ xã hội theo đúng quy định (*cụ thể: Hỗ trợ Bảo hiểm y tế đối với người nghèo 2.981 người, tổng số tiền 2.391.002.010 đồng; Tổng số người cận nghèo được hưởng 70% từ ngân sách: 2.789 người với tổng số tiền: 1.805.226.970 đồng; cấp 8.274 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 1.288 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công, 11.800 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng dân tộc thiểu số, 5.540 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng đặc biệt khó khăn, 1.189 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội*).

2.5. Công tác lao động, việc làm

Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện, đặc biệt là các đối tượng chưa có việc làm, đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyển lao động trên địa bàn huyện, tuyên truyền xuất khẩu lao động đi các nước trong khu vực châu Á, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân (Tổng số người lao động tham gia xuất khẩu lao động trong năm 2024 là 22 người). Thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện cập nhật và thu thập thông tin của 40.289 lao động trên địa bàn huyện.

Thực hiện cho vay vốn giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm cho các đối tượng trên địa bàn huyện; Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã giải ngân và hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP cho 242/235 lao động với số tiền hơn 12.780.000.000 đồng (*Tổng dư nợ là 58.708.000 đồng với 1.311 lao động được vay vốn*), đạt 102% chỉ tiêu kế hoạch. Triển khai hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, hiện tại các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tổ chức đào tạo 352 học viên các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn (đạt 105% KH giao).

2.6. Khoa học công nghệ:

Trong năm 2024, tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ chuyên tiếp từ năm 2021 gồm: Mô hình nhân giống Dê lai Boer tại xã Tân Thành; Mô hình ứng dụng khoa học công nghệ chăn nuôi Bò lai BBB sinh sản tại xã Nam Đà và xã Đắk Sôr.

UBND huyện phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2024 và ban hành thông báo tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2024 đối với nhiệm vụ “Xây

dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất một số loại hoa giá trị cao tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông”. Tuy nhiên qua 02 lần thông báo cho đến nay vẫn chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia chủ trì thực hiện; do đó nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2024 đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn huyện được thực hiện hiệu quả (năm 2024 huyện được tỉnh xếp loại tốt).

2.7. Công tác Chuyển đổi số:

Nhiệm vụ chuyển đổi số được tiếp tục chỉ đạo quyết liệt; ngay từ đầu năm UBND huyện đã xác định và ban hành kế hoạch triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, với 04 nhóm nhiệm vụ lớn và 10 nhiệm vụ trọng tâm; trên cơ sở đó đã chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc các phòng, cơ quan chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện, đến nay đã thực hiện 10/10 nhiệm vụ, đạt 100% Kế hoạch đề ra. Các hoạt động công tác chuyển đổi số trong năm được chú trọng, đã tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông và cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2024 với 3.909 lượt người tham gia; tham gia Hội thi “Chuyển đổi số - nhận thức và hành động” tỉnh Đắk Nông tổ chức có 104 thí sinh tham gia. Đã thiết lập các kênh tuyên truyền chuyển đổi số trên mạng xã hội gồm: 01 trang thông tin điện tử huyện; 12 trang TTĐT xã, thị trấn; 01 Kênh Zalo OA cấp huyện; 12 Kênh Zalo cấp xã; 01 Fanpage facebook Trung tâm Văn hoá -TT&TT huyện Krông Nô.

Các hoạt động bưu chính, viễn thông được đảm bảo thông suốt, hiện nay toàn huyện có 122 trạm thu phát (BTS); Thuê bao cố định 139; Thuê bao di động 75.893 tất cả là sim 4G; thuê bao Internet băng rộng 42.990; Thuê bao Internet cố định 8.536; Thuê bao Internet di động 34.454; có khoảng trên 11.725 thuê bao internet cáp quang; 100% các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện lắp đặt internet cáp quang; các cơ quan hành chính nhà nước, các xã, thị trấn đã được đầu nối đường truyền số liệu chuyên dùng; đã triển khai được 6/12 Đài truyền thanh thông minh – CNTT.

Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động theo công nghệ 4G đạt 98%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%; Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt trên 90%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 100%; Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%. Có 100% các xã, thị trấn được phủ cập dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt; 100% thôn, bon được kết nối băng rộng cố định.

Có thể nói rằng: Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Qua đó đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công và đa dạng hóa các hình thức làm việc... 03 trụ cột của chuyển đổi số: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội

số được chú trọng, quan tâm triển khai xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

3. Cải cách hành chính, tư pháp và nội chính

3.1. Công tác cải cách hành chính: Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cải cách hành chính; yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá. Với tinh thần đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và là điều kiện để xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Trên cơ sở Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), UBND huyện đã chỉ đạo phân tích, đánh giá kết quả đạt được, giao Phòng Nội vụ chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể để cải thiện hơn nữa kết quả các chỉ số cần khắc phục để nâng cao chỉ số cải cách hành chính trong năm. Các Kế hoạch về công tác cải cách hành chính được ban hành kịp thời, hiệu quả¹¹.

UBND huyện đã chỉ đạo các Phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tiếp tục lồng ghép triển khai Kế hoạch thực hiện Sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”, thành lập Tổ hỗ trợ (*lực lượng huy động từ Tổ giúp việc CCHC - ISO, Tổ một cửa, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên...*) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã trên địa bàn huyện vào ngày thứ Tư hằng tuần. Trên cơ sở đó, UBND các xã, thị trấn đã chủ động triển khai và thành lập Tổ hỗ trợ tại địa phương; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện có Tổ hỗ trợ số 609 (theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện về việc trung tập Tổ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến) hướng dẫn hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đồng thời, hỗ trợ nộp hồ sơ TTHC trực tuyến đối với các thủ tục hành chính toàn trình, một phần đã được phê duyệt theo quy định. Kết quả thực hiện (*từ ngày 15/3/2024 đến 31/10/2024*) đạt hiệu quả cao, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến chung toàn huyện đạt tỷ lệ 32% (tăng 22,59% so với cùng kỳ năm 2023), từ đó nâng tỷ lệ DVCTT toàn huyện năm 2024 đạt 26% (năm 2023 đạt 11,5%); 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết

¹¹ Thông tin tuyên truyền về Cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024; Hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính - ISO huyện Krông Nô năm 2024; Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2024; Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) huyện Krông Nô năm 2024; Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện.

đúng, trước hẹn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã đều đạt trên 90%, kết quả chung toàn huyện đạt tỷ lệ 98,7% (tỷ lệ cùng kỳ năm 2023 là 94,5%).

Công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện đảm bảo hiệu quả, năm 2024 đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 06 đơn vị (gồm các xã: Nam Xuân, Đắc Sôr, Nam Đà, Tân Thành, Nậm Nung và thị trấn Đắc Mâm), đã chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục của các địa phương.

3.2. Công tác tổ chức bộ máy nhà nước, thi đua khen thưởng:

- UBND huyện thường xuyên sắp xếp, củng cố, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tổ chức bộ máy Nhà nước được tinh gọn, hoạt động có chất lượng, hiệu quả. Hiện nay, UBND huyện Krông Nô có 13 cơ quan chuyên môn và 46 đơn vị sự nghiệp công lập (42 đơn vị sự nghiệp giáo dục và 04 đơn vị sự nghiệp khác); với 83 biên chế hành chính được giao (hiện có 81 biên chế); 1282 viên chức cấp huyện (sự nghiệp giáo dục hiện có 1201 người, sự nghiệp khác 51 người, chưa sử dụng 30 người); cùng với 262 cán bộ, công chức trên 12 xã, thị trấn và Hội đặc thù: 04 người. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng số lượng biên chế khối quản lý hành chính, đảm bảo không vượt quá số chỉ tiêu được giao. Đến 30/10, có 05 công chức, viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Việc thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, theo các quy định của Đảng và Nhà nước: cụ thể bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm lãnh đạo một số đơn vị phòng, ban, trường học trên địa bàn huyện (28 người); Thuyên chuyển viên chức (06 người); Nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (02 người); Chuyển đổi vị trí kế toán trường học (23 người); Tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức giáo dục (03 người); Điều động viên chức, công chức (23 người); Chuyển xếp ngạch lương mới đối với viên chức (26 người); Phê duyệt tỷ lệ % hưởng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo (112 người); Nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (10 người); Xử lý kỷ luật: “Cảnh cáo” (01); thực hiện tốt công giao kiêm nhiệm Kế toán, thôi biệt phái, biệt phái, thuyên chuyển công tác, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định...

Năm 2024, UBND huyện đã tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức sự nghiệp trên địa bàn huyện. Việc tuyển dụng công chức, viên chức đã được quán triệt, triển khai thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ và thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh. Đã phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã đối với 45 trường hợp.

Công tác thi đua - khen thưởng: Với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt, tập trung chỉ đạo triển khai các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện đề ra; các ngành, các cấp đã có những chuyển biến tiến bộ trong chỉ đạo, điều hành, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh

trên địa bàn huyện. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy trình theo các quy định hiện hành. Đặc biệt công tác tổ chức bình xét khen thưởng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, đoàn kết, đúng người, đúng thành tích.

3.3. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư:

Đã ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình kế hoạch thanh tra năm 2024 theo đúng quy định và giao nhiệm vụ cho Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về công tác thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng và một số nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

Trong năm 2024 (tính đến thời điểm 31/10/2024) đã triển khai 05 cuộc (triển khai trong kỳ báo cáo 05 cuộc). Đã ban hành kết luận 03 cuộc; đang thanh tra 02 cuộc, cụ thể: Cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với UBND các xã: Tân Thành, Năm Nung và Năm N'Đir; thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ Tầng và UBND xã Quảng Phú; thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các trường: Mầm non Hoa Mai, Mầm non Vàng Anh, Trung học cơ sở thị trấn Đắc Mâm; thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Dân tộc và UBND xã Đức Xuyên làm chủ đầu tư; thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng ngân sách, các quỹ ngoài ngân sách và công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Nam Xuân.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Trong năm, trên địa bàn huyện đã tiếp tổng cộng 185 lượt người (189 công dân) đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh (*tăng 53 lượt người và tăng 41,15% so với cùng kỳ năm trước*), gồm 182 vụ việc; trong đó: Tại trụ sở tiếp công dân của huyện tiếp tổng cộng 39 lượt người (39 công dân), với 39 vụ việc. Tiếp nhận tổng cộng 191 đơn, với 191 vụ việc (*tăng 43 vụ việc và tăng 29,05% so với cùng kỳ năm trước*); số đơn mới tiếp nhận trong kỳ: 184 đơn, gồm 184 vụ việc; số đơn tồn kỳ trước chuyển sang 07 đơn, gồm 07 vụ việc (*khiếu nại 06 vụ việc, tố cáo 01 vụ việc*); trong đó: Cấp huyện tiếp nhận tổng cộng: 66 đơn, gồm 66 vụ việc (*mới phát sinh trong kỳ báo cáo 59 vụ việc; tồn kỳ trước chuyển sang: 07 vụ việc (khiếu nại 06 vụ việc, tố cáo 01 vụ việc)*); Cấp xã tiếp nhận tổng cộng 125 đơn, gồm 125 vụ việc (*đơn mới phát sinh trong kỳ báo cáo*).

3.4. Công tác tư pháp

Kiến toàn Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định, nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn, chỉ đạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chuyên sâu trên địa bàn huyện theo đúng quy

định tại Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời đã thành lập tổ thư ký giúp việc Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng; Lực lượng Tuyên truyền viên pháp luật ở cấp xã được củng cố, kiện toàn kịp thời, đến nay có 191 tuyên truyền viên pháp luật, đây là lực lượng quan trọng và nòng cốt trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, thông qua lực lượng này đã góp phần truyền tải các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

Chỉ đạo Cơ quan thường trực HDPH huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh, Ban Dân vận Huyện ủy, các đơn vị liên quan và UBND cấp xã tổ chức 34 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng tại các xã, có khoảng 1.870 lượt người tham dự; cấp xã đã tổ chức 22 hội nghị tuyên truyền, PBGDPL có khoảng 1.746 lượt người tham dự.

3.5. Công tác dân tộc và tôn giáo: Đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các Dân tộc thiểu số huyện Krông Nô lần thứ IV năm 2024 vào các ngày 17 và 18/6/2024; với số lượng Đại biểu do Ủy ban nhân dân 12 xã, thị trấn chọn cử: 106 đại biểu; Đại biểu do các cơ quan, đơn vị chọn cử: 10 đại biểu; tổng số Đại biểu chính thức (bao gồm đại biểu đương nhiên và đại biểu chọn cử) được triệu tập và mời dự Đại hội: 146 đại biểu; Tham dự Đại hội có 11/24 thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác dân tộc giai đoạn 2019 - 2024 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc giai đoạn 2024 - 2029 trên địa bàn huyện; cử Đoàn Đại biểu của huyện dự Đại hội Đại biểu các DTTS tỉnh Đắk Nông lần thứ IV và thực hiện công tác khen thưởng.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền, triển khai điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024. Trong năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện ổn định, không phát sinh vấn đề phức tạp, nổi cộm. Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, tổ chức gặp mặt và tặng 52 suất quà cho 52 người uy tín trên địa bàn huyện trị giá 26.000.000 đồng (500.000 đồng/suất; qua đó, tạo thêm nguồn động lực to lớn để người có uy tín phát huy hết vai trò của mình trong việc tuyên truyền chế độ chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước đến với bà con vùng ĐBDTTS; các đơn vị được phân công kết nghĩa, thôn, buôn, bon trên địa bàn huyện đã thăm, tặng quà cho 22 bon buôn với tổng kinh phí 132.000.000 đồng (6.000.000 đồng/buôn/bon).

- Công tác tôn giáo: Đã thực hiện tốt việc thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo trên địa bàn nhân dịp các ngày lễ, tết (như dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, Lễ phục sinh, Lễ Phật đản năm 2024...); nắm bắt tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đã đủ điều kiện. Các tôn giáo trên địa bàn huyện chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng

4.1. Về đảm bảo quốc phòng

Rà soát, điều chỉnh thể trận quân sự trong KVPT các cấp theo Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2019 của Chính phủ về KVPT; thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Xây dựng lực lượng DBĐV: Chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với địa phương, giao nguồn làm tốt công tác phúc tra, sắp xếp xây dựng đủ 100% đầu mối tổ chức biên chế các đơn vị DBĐV; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp, bổ nhiệm, giải ngạch, thăng quân hàm. Tổ chức đăng ký, quản lý QNDB, phương tiện kỹ thuật theo đúng quy định.

Duy trì nghiêm kíp trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan và các đơn vị cơ sở theo Quy định 828/QyĐ-BCH ngày 05/12/2023 của Bộ CHQS tỉnh về SSCĐ đối với LLVT tỉnh; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo ND02; ND03 chặt chẽ, cụ thể, theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT-TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống. Tổ chức xây dựng kế hoạch trực cao điểm trong dịp nghỉ Lễ bảo đảm tuyệt đối an toàn, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phát lệnh gọi nhập ngũ năm 2024 (vào ngày 25/02/2024); chỉ tiêu 120 công dân. Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, quân số 100 đồng chí, đăng ký vào đơn vị dự bị động viên đúng theo quy định, đảm bảo an toàn.

Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng, quân dự địa phương năm 2024 và triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025 đảm bảo đúng nội dung, chất lượng. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quy hoạch quỹ đất, huy động nguồn ngân sách xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ trong tình hình mới. Tổ chức Diễn tập phòng thủ dân sự huyện đạt loại tốt, được cấp trên đánh giá cao.

4.2. Trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, quản lý chặt chẽ các di biến động của các loại đối tượng. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Quản lý, vũ khí, vật liệu nổ và các văn bản thi hành.

Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tuần tra phát hiện xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Nắm bắt chặt chẽ việc các hộ dân xã Nậm Nung, Nậm N'Đir chiếm vườn cây cao su của Công ty Nậm Nung, Đắk Rutech quản lý; chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch về phòng chống, gây rối, gây biểu tình, bạo loạn. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn, tình hình tội phạm hình sự được kiểm chế. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư và cấp, quản lý Căn cước được

triển khai quyết liệt, thần tốc, đạt được nhiều kết quả tích cực; các mặt công tác quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn xã hội được chú trọng, hiệu quả và chặt chẽ, tình hình tại nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm trên cả 03 tiêu chí.

5. Một số đánh giá chung và tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển

Trong năm 2024, với việc bám sát sự Lãnh đạo của Tỉnh, Huyện ủy, sự giám sát thường xuyên của HĐND huyện; UBND huyện kịp thời khắc phục, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực, đạt được một số kết quả khả quan; sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ tăng trưởng ổn định; giá các mặt hàng tiêu dùng được kiểm soát, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các dịp nghỉ lễ dài ngày; các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức vui tươi, lành mạnh; công tác giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục được thực hiện kịp thời; công tác quản lý tài nguyên, môi trường từng bước được siết chặt; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được chú trọng; công tác quy hoạch được triển khai theo Quy hoạch tỉnh và nội dung Đề xuất của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023. Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được triển khai thực hiện theo Kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng Quy hoạch chung xã, thị trấn, quản lý và triển khai Quy hoạch chi tiết được chú trọng; bộ mặt đô thị, nông thôn dần được đổi mới; công tác xây dựng nông thôn mới đạt Kế hoạch đề ra.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được HĐND huyện thông qua và UBND huyện triển khai thực hiện gồm 22 chỉ tiêu và nhóm chỉ tiêu; trong đó, gồm 9 nhóm chỉ tiêu kinh tế, 13 nhóm chỉ tiêu văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh thì có 22/22 nhóm chỉ tiêu, chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch, chiếm 100% KH.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, vướng mắc đó là:

- Hệ thống doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát triển nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, sức cạnh tranh còn thấp.
- Giải ngân vốn đầu tư công còn đạt thấp so với yêu cầu đặt ra, đến ngày 15/11/2024 là 84.887,921/132.234,394 triệu đồng; việc triển khai một số dự án, tiểu dự án, giải ngân một số nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án đầu tư công còn chậm so với yêu cầu, nhiệm vụ.
- Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao vẫn còn chậm về thời gian, chất lượng chưa cao. Tình trạng hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn vẫn còn; Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tuy được nâng cao, nhưng chưa đạt so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Sản lượng một số sản phẩm nông sản giảm do ảnh hưởng của hạn hán. Giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra sản phẩm chế biến sâu có giá trị tăng cao; tình hình sản xuất của một số hợp tác xã; hộ kinh doanh còn khó khăn về nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Do biến đổi khí hậu nhanh và mạnh hơn so với dự báo, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, mức độ ảnh hưởng lớn.... Do tình hình khó khăn chung của tình hình kinh tế toàn cầu, trong nước và trong tỉnh đã ảnh hưởng đến huyện.

- Công tác triển khai bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 còn chậm vì do các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai còn chậm, thủ tục về định giá còn vướng

- Triển khai thực hiện CTMTQG: Một số cơ chế chính sách ban hành từ Trung ương đến địa phương chưa đồng bộ, phải chờ sửa đổi, bổ sung, vì vậy quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều lúng túng, chậm so với yêu cầu đề ra.

*** Nguyên nhân về chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng, cứng nhắc, tổ chức thực hiện đôi lúc thiếu quyết liệt và chưa chủ động khi phát sinh khó khăn, thách thức; một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tư tưởng e ngại, dùn dẩy trách nhiệm trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa chủ động nghiên cứu các quy định mới của pháp luật để triển khai thực hiện kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy hết tính sáng tạo, nên hiệu quả chưa cao.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025, là năm giao thoa thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 với tập trung tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; là năm đánh giá, sơ kết giữa kỳ Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường; kinh tế trong nước còn khó khăn, có nhiều cơ hội, cũng như thuận lợi, thách thức đan xen tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và khả năng hoàn thành kế hoạch cả nhiệm kỳ. Dự báo các vấn đề về: Dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động trực tiếp, nhiều mặt đến quá trình phát triển của tỉnh nói chung và huyện nhà nói riêng, do đó đặt ra cho các ngành, địa phương nhiều nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn, đòi hỏi phải tập trung cao độ, quyết tâm phấn đấu để đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, góp phần hoàn thành mục tiêu cả nhiệm kỳ đã đề ra, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện thời gian tới, triển khai hiệu quả theo quy hoạch. Triển khai xây dựng đảm bảo chất lượng, khả thi phần kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong Báo cáo chính trị và Nghị quyết trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; thực hiện tốt công tác liên quan khác đến việc tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX.

Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Triển khai mạnh mẽ các chính sách của Trung ương, tỉnh trên địa bàn huyện, góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường giải ngân vốn đầu tư công để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc sinh sống trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia

trên địa bàn huyện năm 2025. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thiết thực, ý nghĩa phục vụ Nhân dân nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và các ngày Lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện năm 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2025.

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2024; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020 - 2025, UBND huyện xây dựng các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu năm 2025, gồm 22 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 15.315 tỷ đồng (tăng so với năm 2024 là 13,19%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 7.300 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.830 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 4.185 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 47,7%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 25%; Thương mại và dịch vụ chiếm 27,3%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.660 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.225 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 115 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 80,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 67 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 156,4 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 737,487 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 209,58 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 92,41 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 117,17 tỷ đồng.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 15 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo, nhựa hóa đường huyện là 20km.

(9) Nâng tỷ lệ diện tích cấp giấy quyền sử dụng đất đạt 97,9% so với diện tích đủ điều kiện cấp giấy.

2.2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2025 đạt 86.474 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,0%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2%.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (30/46 trường chiếm 65,2%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vận dân (không tính trạm y tế): 15 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,5 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 16,5%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 95,07%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 92%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 90%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2025 là 2,29%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 8,09%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 98%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 99%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 75%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phấn đấu thực hiện đạt 180.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 650.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 950,34 ha (trồng tập trung 175 ha, khoanh nuôi tái sinh 700,34 ha, nông lâm kết hợp 75 ha), nâng độ che phủ lên 36,6% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng). Trồng rừng phân tán 90.000 cây xanh các loại.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí/xã nông thôn mới: thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao (đối với các xã đã về đích nông thôn mới); phấn đấu 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu Quốc phòng - An Ninh

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về quy hoạch: Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử

dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 của huyện đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện thời gian tới; triển khai các mục tiêu phát triển huyện theo quy hoạch quy hoạch, kế hoạch đề ra. Triển khai xây dựng Quy hoạch vùng huyện; hoàn thiện và triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết các xã, thị trấn trên địa bàn.

1.2. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Phát triển ngành Nông nghiệp bảo đảm kế hoạch sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường để phân loại thành 3 trục sản phẩm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm là đặc sản địa phương theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”, lấy kinh tế tập thể (HTX, Tổ Hợp tác) làm đầu tàu để phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo Nghị Quyết 04-NQ/TU ngày 07/4/2011 của Tỉnh ủy; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững gắn với quy hoạch phát triển nông nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển, thúc đẩy các mô hình hợp tác liên doanh, liên kết có hiệu quả, đặc biệt là phát triển các hợp tác xã bao gồm cả hoạt động chế biến và buôn bán, lưu thông để việc phân phối thu nhập được công bằng, không xảy ra sự độc quyền của doanh nghiệp làm thiệt thòi cho người sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP, làm bà đỡ cho nông dân trong chuyển giao khoa học, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

- Ưu tiên phát triển quy mô chăn nuôi theo hướng trang trại. Hỗ trợ nhân nguồn gen giống chất lượng cao bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo, đầu tư nguồn đực giống chất lượng tốt để tăng trọng lượng, chất lượng thực hiện quy trình nuôi nhốt hoàn toàn. Tạo môi trường thuận lợi để các Doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi vào địa bàn huyện. Áp dụng an toàn sinh học trong phòng chống dịch bệnh. Khai thác tốt nguồn nước dồi dào của huyện để phát triển các loài cá có giá trị thương phẩm cao. Triển khai thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi, tiếp tục không để phát sinh lây lan bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; chú trọng phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để người dân yên tâm tái đàn phát triển chăn nuôi.

- Phát triển thủy lợi theo định hướng, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ..., đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, chống úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái, từng bước thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, tăng độ che phủ để tăng nguồn sinh thủy. Tuyên truyền cho nhân dân áp dụng các biện pháp sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm các công nghệ tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun mưa tại gốc và xây dựng các mô hình tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun sương...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác giao, cho thuê rừng và đất quy hoạch phát triển rừng để rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

thực sự có chủ; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu, phân công, phân nhiệm phải đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát gắn với thi đua khen thưởng và đánh giá phân loại công chức, viên chức cuối năm.

- Nâng cao vai trò của mặt trận các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới, bằng các chương trình, phong trào cụ thể thiết thực. Tiếp tục phát huy hiệu quả hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kịp thời đưa các tin bài, phóng sự gương điển hình tiên tiến, các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và các chương trình, kế hoạch đến với người dân để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, cần chú trọng đến việc thực hiện có chất lượng các tiêu chí về nâng cao thu nhập, văn hóa, cảnh quan môi trường, hệ thống chính trị và an ninh trật tự.

1.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và các nhà máy sản xuất công nghiệp phục vụ nông nghiệp như chế biến gạo, hoa quả, cà phê, ca cao, thức ăn gia súc, tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương; quản lý chặt chẽ, khai thác hợp lý, tiết kiệm cát, đá, đất sét sản xuất vật liệu xây dựng. Khôi phục và phát triển một số nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống, có lợi thế về nguyên liệu, thị trường, hàng lưu niệm cho khách du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh để quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Triển khai kế hoạch Khuyến công năm 2025 nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động trên địa bàn huyện.

1.4. Phát triển Thương mại - Dịch vụ

- Khuyến khích phát triển các cơ sở thương mại, dịch vụ, đa dạng về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ (kể cả vui chơi, giải trí, tham quan, du lịch...) nhất là cung ứng vật tư cần thiết cho sản xuất, đời sống, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp thông tin thị trường, cung cấp và hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ sản xuất, bảo quản sản phẩm, dịch vụ tín dụng tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác chợ theo kế hoạch. Từ đó tăng sức mua của người tiêu dùng, trao đổi hàng hóa, cung cấp thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là xăng dầu, khí hóa lỏng và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

1.5. Tài nguyên và môi trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý và thực hiện hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu 2020 - 2025 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2025 theo quy định. Tiếp tục rà soát xây dựng, thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện nhằm phục vụ quản lý nhà nước về đất đai. Đẩy mạnh công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, từng bước đề xuất rút ngắn, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác cát dọc sông Krông Nô và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện, nhất là tình trạng khai thác đá núi lửa, đất làm vật liệu san lấp,... Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khai thác cát khu vực giáp ranh hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất, kinh doanh có ảnh hưởng tới môi trường; kịp thời xử lý các trường hợp cố tình gây ô nhiễm môi trường.

1.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Tăng cường công tác quản lý thu; điều hành thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, bảo đảm kỷ cương tài chính ngân sách. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh; Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường để doanh nghiệp phát triển theo hướng bền vững, lâu dài nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và tăng thu cho ngân sách. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đơn đốc thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, tập trung các hoạt động chống thất thu ngân sách. Thực hiện điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán được giao; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi quản lý hành chính; giảm tối đa các khoản chi hội nghị, tiếp khách; hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

1.7. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Huy động tối đa các nguồn lực trong nhân dân, cùng với nguồn lực của các dự án và ngân sách nhà nước để thực hiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng nông thôn mới; tăng cường thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, trong đó chú trọng các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, thu tiền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, ưu tiên huy động vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể của các ngành, các cấp chính quyền trong việc phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, áp dụng đúng các chính sách đền bù đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất, tăng cường công tác giải thích, tuyên truyền vận động nhất là chính quyền cấp xã để người bị thu hồi đất chấp hành bàn giao đất, tạo được quỹ đất sạch, cải thiện quy trình thủ tục hành chính để tạo môi trường thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, dịch vụ theo hình thức xã hội hóa, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công cộng trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

1.8. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV đối với thị trấn Đắk Mâm. Rà soát lại các tiêu chí phát triển đô thị, chủ động nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị như: Giao thông, cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng, viễn thông, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải trong khu vực đô thị, khu dân cư, cây xanh đô thị.

- Đầu tư xây dựng và phát triển giao thông nông thôn một cách thống nhất, cân đối, đồng bộ, đảm bảo sự liên hoàn giữa mạng lưới đường bộ địa phương; tăng cường công tác bảo trì đường GTNT đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững cơ sở hạ tầng giao thông hiện có; tiếp tục nâng cấp và xây dựng mới các công trình cơ sở hạ tầng giao thông mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội nhanh, trước hết là các tuyến đường huyện, các trục giao thông đối ngoại và các tuyến đường có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Về phát triển xã hội

2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo

- Tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức các hoạt động nhằm tạo sân chơi trí tuệ để học sinh tham gia giao lưu và học tập; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển thể chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là đối với các trường đến chu kỳ kiểm tra kiểm công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục

đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học theo hướng tinh gọn; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chất lượng dạy và học, nhất là các khu vực, điểm dân cư xa trung tâm huyện, xã; tăng cường xã hội hoá đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

- Phát huy vai trò tự chủ trong quản lý nhà nước, nhất là về chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

2.2. Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; quan tâm làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách,... Tiếp tục triển khai thực hiện cải tiến khâu đón tiếp, khám chữa bệnh. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế; thu hút bệnh nhân khám và điều trị tại trạm, phát triển vườn thuốc nam, tăng cường khám và điều trị kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện, nhất là bệnh tay-chân-miệng, sốt xuất huyết, sởi, thủy đậu, cúm A (H5N1, H7N9) và sốt rét; chỉ đạo xử lý kịp thời, không để bệnh lây lan ra diện rộng.

- Thường xuyên giám sát, hướng dẫn thực hiện và duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí Quốc gia về y tế xã nâng cao theo lộ trình.

- Duy trì và tổ chức tốt công tác tiêm chủng mở rộng và an toàn tiêm chủng tại 12/12 xã, thị trấn, tiếp tục phát triển các điểm tiêm chủng ngoài trạm đủ điều kiện, nhằm nâng cao chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng tại các xã khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện BHYT học sinh, hộ gia đình. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật BHYT sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện các biện pháp triển khai bao phủ BHYT toàn dân, Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95,7% trở lên so với dân số theo chỉ tiêu được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.3. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các

ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao trên toàn huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Triển khai các tiêu chí TĐTT gắn với tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn bon, buôn, tổ dân phố văn hóa; xã, thị trấn tiêu biểu để từng bước xây dựng, hình thành và tiến tới xét công nhận gia đình thể thao, thôn, bon, buôn TĐTT và xã TĐTT.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 08/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch thành nền kinh tế mũi nhọn. Khai thác các tiềm năng về cảnh quan, hang động thuộc Công viên địa chất trên địa bàn huyện. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, quỹ tín dụng để hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách của Nhà nước về dân tộc, góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm, tăng cường thực hiện các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo thông qua các chính sách về y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, nhà ở, đất đai, hạ tầng phục vụ dân sinh, thu hẹp chênh lệch trong việc sử dụng dịch vụ công và phúc lợi xã hội, giữa các bộ phận dân cư.

- Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động kết nối doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu lao động, nhằm đảm bảo giải quyết việc làm sau đào tạo, phấn đấu vượt kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động. Thực hiện tốt công tác phối hợp, tư vấn hỗ trợ xuất khẩu lao động.

3. Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm tăng cường kỷ cương và kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao đạo đức, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; quy chế phối hợp giám sát của Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ và công chức nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng

cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra công tác nội vụ, việc chấp hành giờ giấc làm việc và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” tại huyện và các xã, thị trấn, trước hết cần tiếp tục thực hiện cải cách các thủ tục có liên quan trực tiếp đến hoạt động và đời sống của người dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch quy chế, quy trình và thực hiện xử lý thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp theo đúng cam kết về thời gian đã công khai.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các phản ánh, kiến nghị của công dân, nhằm bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Quốc phòng:

Nắm chắc tình hình chuẩn bị lực lượng tham mưu xử lý các tình huống. Huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 100% các đối tượng trong nhiệm kỳ. Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển dân quân tự vệ, dự bị động viên; giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. củng cố doanh trại, trang bị, công cụ, vật chất bảo đảm cho lực lượng hoạt động theo Đề án quốc phòng đã được phê duyệt.

Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định; Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2025 cho các đơn vị; Tuyển chọn công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2026.

4.2. An ninh

Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trong vùng dân tộc thiểu số, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin; tập trung rà soát, đánh giá các vụ tranh chấp khiếu kiện trên địa bàn, nắm tình hình kịp thời, giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp tội phạm, làm trong sạch, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp. Tiếp tục thực hiện và khai thác có hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công, mã số định danh công dân. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn giao thông. Tiếp tục phối hợp nắm tình hình, chủ động thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác.

Triển khai thực hiện tốt công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã trước, trong, sau Đại hội Đảng bộ cơ sở, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ

XIV của Đảng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đăng Anh

PHỤ BIỂU
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024				Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 15/11/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện/kế hoạch		
I	Chỉ tiêu về kinh tế								
1	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	12.623,00	13.530,30	11.657,00	13.989,60	103,39	15.315,00	
	Trong đó								
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	6.461,00	6.567,20	5.828,00	6.994,00	106,50	7.300,00	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2.951,00	3.360,00	2.827,00	3.392,50	100,97	3.830,00	
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	1.642,70	1.853,00	1.559,00	1.871,60	101,00	2.130,00	
	- Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	3.211,00	3.603,10	3.002,00	3.603,10	100,00	4.185,00	
	Cơ cấu kinh tế (giá trị HH)								
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	51,18	48,54	50,00	49,99		47,67	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	23,38	24,83	24,25	24,25		25,01	
	- Thương mại - dịch vụ	%	25,44	26,63	25,75	25,76		27,33	
2	Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	3.150,00	3.325,90	2.856,00	3.427,60	103,06	3.660,00	
3	Chỉ tiêu về nông nghiệp								
	- Tổng diện tích gieo trồng	1000ha	62,62	62,46	62,83	62,83	100,60	62,23	
	- Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác	Triệu đồng	100,00	100,00	110,00	110,00	110,00	115,00	
	- Tổng diện tích chủ động tưới	1.000 ha	20,05	20,79	23,55	23,55	113,28	24,10	
	- Nguồn nước đáp ứng nhu cầu diện tích cây trồng cần tưới	%	73,00	73,00	80,70	80,70		81,00	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56,80	58,05	58,10	58,10	100,09	67,00	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024				Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 15/11/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện/kế hoạch		
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	136,58	165,30	144,18	165,30	100,00	156,4	
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	708,45	651,47	462,03	697,49	107,06	737,49	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	160,73	308,95	185,52	306,29	99,14	209,58	
	Trong đó: - Tỉnh quản lý	Tỷ đồng	96,98	101,02	88,30	101,02	100,00	92,41	
	- Địa phương quản lý	Tỷ đồng	63,75	207,93	97,22	205,27	98,72	117,17	CTMT 2025:47,857 tỷ CTMTQG 2024: 75.254 tỷ
8	Phát triển cơ sở hạ tầng								
	- Vận động nhân dân phân đầu BT hoá đường GTNT	km	43,00	15,00	31,15	31,15	207,67	15,00	
	- Nhựa hoá đường huyện phấu đầu	km	49,57	20,50	18,60	18,60	90,73	20,00	
9	Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Năm 2024 đăng ký cấp GCNQSD đất là 332,21 ha)	%	95,26 (26.939,11/28.279)	97,00 (27.430,11/28.279ha)		97,00 (27.430,11/28.279ha)		97,90	
II	Chỉ tiêu xã hội - môi trường								
10	Dân số trung bình	Người	82.338,00	82.338,00	82.338,00	82.338,00		85.548,00	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o	1,04	1,03	1,03	1,03		1,02	
	- Tỷ lệ giảm sinh	%o	0,20	0,40	0,40	0,40		0,20	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	72,10	72,10	72,10	72,10		72,50	
11	Giáo dục								
	- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia	%	60,87	63,05	60,87	63,05		65,20	
	- Huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	90,00	90,00	90,00	90,00		90,00	
	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Tỷ lệ học sinh đi học tiểu học	%	98,00	98,00	98,00	98,00		98,00	
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Số xã phổ cập mầm non 5 tuổi (12/12 xã)	xã	12,00	12,00	12,00	12,00		12,00	
12	Y tế								
	- Số giường bệnh/vận dân (không tính giường bệnh các Trạm y tế xã)	Giường	14,30	14,60	14,60	14,60	100,00	15,00	
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	6,30	6,50	6,40	6,40	98,46	6,50	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024				Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 15/11/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện/kế hoạch		
	- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (không kể BS điều động)	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	50,00	>92	76,40	>92		>92	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	17,10	17,00	16,80	16,80		16,50	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,00	100,00					
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,09	94,00	91,77	94,00		95,07	
13	Việc làm								
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	43,00	44,00	44,00	44,00		45,00	
	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	200,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	100,00	2.000,00	
	Số lao động được đào tạo trong năm	Người	310,00	310,00	325,00	325,00	104,84	310,00	
	Số lao động có việc làm	Nghìn người	56,80	56,80	56,80	56,80	100,00	56,80	
	Số hộ vay vốn tạo việc làm	Hộ	235,00	235,00	239,00	239,00	101,70	235,00	
14	Văn hoá phát thanh truyền hình								
	- Tỷ lệ xã có đài truyền thanh cơ sở	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá	%	91,50	91,00	92,00	92,00		92,00	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá	%	91,30	89,00	90,00	90,00		90,00	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn tiêu biểu	%	75,00	75,00	50,0	50,0		Không đánh giá	Năm 2024 đánh giá theo quy định mới
	- Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Phủ sóng truyền hình bon, buôn	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
15	Giảm nghèo								
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia	%	3,78	2,98	2,72	2,72		2,29	
	Trong đó: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	13,10	12,10	9,08	9,08		8,09	
16	Tỷ lệ được sử dụng điện								
	- Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,60	99,70	99,80	99,80		100,00	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024				Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 15/11/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện/kế hoạch		
17	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh								
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,00	98,00	98,00	98,00		98,00	
18	Chỉ tiêu môi trường								
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	98,00	99,00		99,00		99,00	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom (các xã: Quảng Phú, Năm N'đir, Đức Xuyên, Nam Xuân, Đắk Sôr, Đắk Drô, Nam Đà, Năm Nung)	%	61,00	61,00	61,00	70,00		75,00	
19	Chỉ tiêu Chăn nuôi								
	- Tổng đàn gia súc	1000 con	161,50	165,00	160,00	173,00	104,85	180,00	
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	615,00	615,00	600,00	620,00	100,81	650,00	
20	Chỉ tiêu phát triển rừng								
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	31,03	36,50	36,50	36,50		36,60	
	- Vận động phát triển rừng	ha	932,32	950,00	1.065,87	1.065,87	112,20	950,34	
21	Tiêu chí về nông thôn mới	TC	17,18	17,50	17,36	17,36	99,20	18,36	
	- Có từ 01 xã đạt chuẩn NTM trở lên		2,00	2,00	2,00	2,00		2,00	
	- Các xã còn lại đạt từ 1-2 tiêu chí trở lên		5,25	5,00	2,00	5,00		5,00	
22	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh								
	- Cơ quan, đơn vị; xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh - trật tự	%	90,00	90,00	90,00	90,00		90,00	
	- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	
	- Xây dựng lực lượng và tuyển quân theo kế hoạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00		100,00	